

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2024

V/v ly hôn giữa bà O và ông P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Bà Ngô Hồng Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 633/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đình Thục O, sinh năm: 1986 (có mặt);

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Bùi Khắc P, sinh năm: 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Đình Thục O trình bày:

Về hôn nhân: bà O và ông P tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01, ngày 19/3/2007. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tiếng nói chung nên thường gây gổ, bất hòa trong cuộc sống, có khi ông P còn đánh bà. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Bà O nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu ly hôn với ông P.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/11/2008 và Bùi Nguyễn Quang M, sinh ngày 07/01/2014, hiện đang sống chung với bà O. Khi ly hôn, bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa, bà O yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 900.000 đồng/tháng. Hiện nay, ông P làm nghề gì, thu nhập bao nhiêu thì bà không biết nhưng hiện nay 02 con đang ngày càng lớn, thu nhập hàng tháng của bà không đủ để đáp ứng nhu cầu cần thiết cho sự phát triển của con nên bà yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Đối với bị đơn ông Bùi Khắc P, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Bùi Khắc P. Ông P không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của bà O, không nộp tài liệu, chứng cứ và cũng không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Đình Thục O khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Khắc P, ông P có nơi cư trú tại xã T, huyện C nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Bùi Khắc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: bà Nguyễn Đình Thục O và ông Bùi Khắc P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01, ngày 19/3/2007 nên xác định hôn nhân giữa bà O và ông P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà O trình bày, sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tiếng nói chung nên thường gây gổ, bất hòa trong cuộc sống, có khi ông P còn đánh bà. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Đối với ông P, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P nhưng ông P không có ý kiến phản hồi và cũng không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Điều này chứng tỏ ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà O. Tại phiên tòa, bà O vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông P.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà O và ông P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O đối với ông P.

[2.2] Về nuôi con chung: bà O và ông P chung sống có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/11/2008 và Bùi Nguyễn Quang M, sinh ngày 07/01/2014. Bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông P không có ý kiến phản hồi đối với vấn đề này. Hội đồng xét xử xét thấy, 02 con chung hiện đang sống chung với bà O, cuộc sống đã ổn định và cả 02 con đều có nguyện vọng được sống chung với bà O. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O, giao 02 con chung tên Bùi Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/11/2008 và Bùi Nguyễn Quang M, sinh ngày 07/01/2014 cho bà O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà O yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 02 con với mức cấp dưỡng cho mỗi con là 900.000 đồng/tháng bằng với mức cấp dưỡng tối thiểu theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà O, buộc ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung Bùi Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/11/2008 và Bùi Nguyễn Quang M, sinh ngày 07/01/2014, mức cấp dưỡng cho mỗi con 900.000 đồng/tháng kể từ ngày 19/02/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: bà O trình bày không có, ông P không có ý kiến phản hồi về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: bà O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Đình Thục O về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Bùi Khắc P.

1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Đình Thục O được ly hôn với ông Bùi Khắc P.

2. Về nuôi con chung: bà Nguyễn Đình Thục O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/11/2008 và Bùi Nguyễn Quang M, sinh ngày 07/01/2014. Ông Bùi Khắc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi con là 900.000 đồng/tháng kể từ ngày 19/02/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: bà Nguyễn Đình Thục O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp theo biên lai thu số 0002732 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà O đã nộp đủ. Ông Bùi Khắc P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thủy Tiên